

**BỘ TÀI CHÍNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
TÀI CHÍNH - MARKETING**

Số: 3926/TM-DHTCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2026

**THƯ MỜI**

**Về việc tham gia khảo sát và báo giá**

**Gói thầu: Cung cấp dịch vụ vận chuyển tài sản tại Phân hiệu thành phố Huế**

Trường Đại học Tài chính - Marketing trân trọng kính mời các đơn vị có đủ năng lực tham gia khảo sát và báo giá gói thầu nêu trên của Trường Đại học Tài chính - Marketing, nội dung như sau:

- Chủ đầu tư: Trường Đại học Tài chính - Marketing.
- Thời hạn nhận báo giá: Đến 11 giờ 00 phút, ngày 30/9/2026.
- Địa điểm gửi báo giá: Phòng Đầu tư và Mua sắm (Phòng D215), số 778 Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người nhận báo giá: Ông Lê Quang Minh - ĐT: 0901.113.003
- Nội dung báo giá: Phụ lục đính kèm.

Nhà thầu có nhu cầu khảo sát thực tế làm cơ sở báo giá thì liên hệ với Chủ đầu tư theo các thông tin nêu trên.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Đăng tải trên Website P.ĐTMS;
- Lưu: VT, ĐTMS(01b), (LQM-03b). 

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG  
ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM**



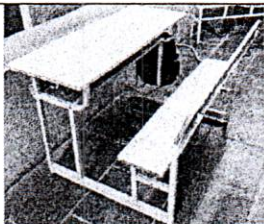
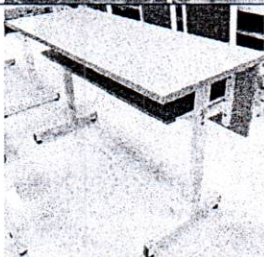
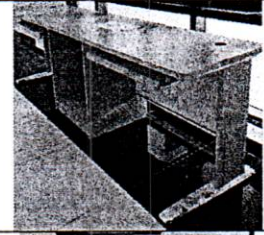
**Nguyễn Việt Thịnh**



A handwritten signature or mark is located in the bottom left corner. It consists of several dark, fluid strokes that form a stylized, possibly illegible, mark.



## PHỤ LỤC BÁO GIÁ

| Stt | Tài sản di chuyển         | Quy cách/Tiêu chuẩn kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng | Hình ảnh                                                                             | Ghi chú                             |
|-----|---------------------------|------------------------------|-------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| I   | KHU A                     |                              |             |          |                                                                                      |                                     |
| 1   | Bàn ghế học sinh lắp ghép | 1,2 x 0,85 x 0,75m           | Cái         | 67       |    | Từ A420, A418, A325a đến A201, A203 |
| 2   | Bàn học viên              | 1,2 x 0,5 x 0,7m             | Cái         | 14       |    | Từ A108 đến A201                    |
| 3   | Ghế học viên              | 0,6 x 0,5 x 0,9m             | Cái         | 100      |   | Từ A416 đến A201, A203, A210        |
| 4   | Ghế da                    | 0,6 x 0,5 x 0,9m             | Cái         | 122      |  | Từ A318 đến A416                    |
| 5   | Bàn máy tính đôi          | 2,4 x 0,6 x 0,7m             | Cái         | 6        |  | Từ Tầng 1 đến Tầng 3                |
| 6   | Giường y tế               | 2,0 x 0,9m                   | Cái         | 2        |  | Từ Khu B (B103) đến A106            |

| Stt | Tài sản di chuyển  | Quy cách/Tiêu chuẩn kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng | Hình ảnh                                                                           | Ghi chú                                         |
|-----|--------------------|------------------------------|-------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| II  | Khu Ký túc xá C, D |                              |             |          |                                                                                    |                                                 |
| 1   | Giường sắt đơn     | 2,0 x 0,9m                   | Cái         | 20       |  | Từ Tầng 3 Khu D đến Tầng 4 Khu C                |
| 2   | Nệm, chăn, ga, gối | 2,0 x 0,9m                   | Bộ          | 66       |                                                                                    | Từ Các phòng ở Khu C đến Kho từng tầng (2 lượt) |

✓